

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN THI HK II MÔN ĐỊA LÝ - 8

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	B	A	C	D	A	A	C	A	D	C	C	D

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: Những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất:

- Thuận lợi: cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện; nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, giao thông vận tải, du lịch... (1đ)
- Khó khăn: chế độ nước thất thường, gây ngập úng (nhất là đồng bằng sông Cửu Long), lũ quét ở miền núi...(1đ)
- Lí do phải bảo vệ nguồn nước sông: sông ngòi nước ta bị ô nhiễm, do chặt phá rừng ở miền núi; do rác thải và các hóa chất độc hại từ các khu công nghiệp, khu dân cư,... điều này sẽ ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. (1đ)

Câu 2: Chứng minh:

* Tính chất nhiệt đới:

- Bình quân $1m^2$ lãnh thổ nhận được 1 triệu Kilo-calô trong một năm. (0.25đ)
- Số giờ nắng đạt từ 1400 đến 3000 giờ trong một năm. (0.25đ)
- Nhiệt độ không khí trung bình năm của tất cả các địa phương đều trên 21^0 c. (0.25đ)

* Tính chất gió mùa:

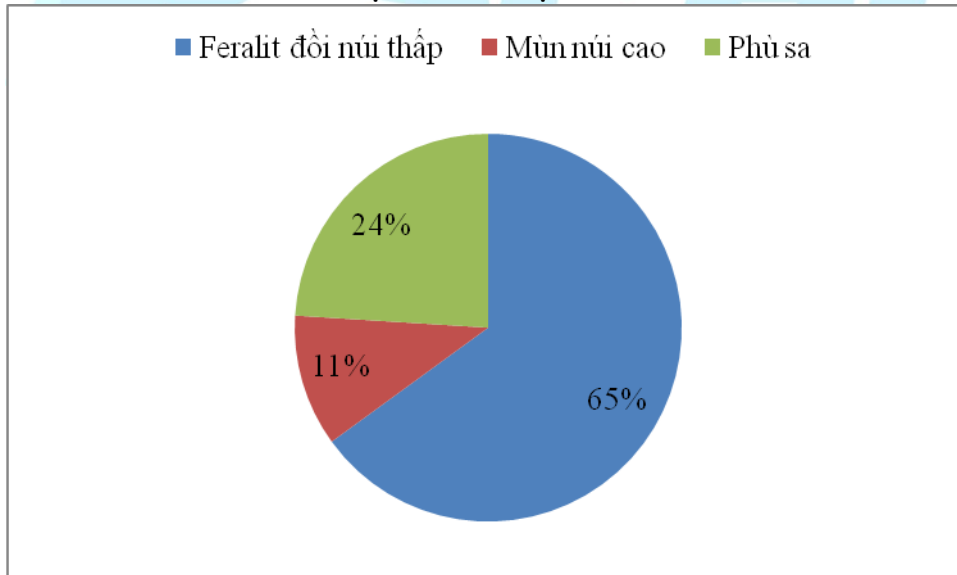
- Khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt phù hợp với 2 mùa gió thịnh hành. (0.25đ)
- Mùa đông lạnh khô với gió mùa Đông Bắc. (0.25đ)
- Mùa hè nóng ẩm với gió mùa Tây Nam. (0.25đ)

* Tính chất ẩm:

- Lượng mưa trung bình năm từ 1500mm – 2000mm. (0.25đ)
- Độ ẩm tương đối của không khí trên 80 %. (0.25đ)

Câu 3:

a. Biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta. (1đ)



b. Nhận xét nơi phân bố : (1đ)

- Đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng và qui mô lớn nhất, 65% diện tích đất tự nhiên, vì nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.
- Đất phù sa chiếm tỉ trọng và qui mô đứng thứ hai, 24% diện tích đất tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.



- Đất mùn núi cao chiếm tỉ trọng và qui mô nhỏ nhất, 11% diện tích đất tự nhiên, vì diện tích núi cao nước ta ít.

